TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-DS	*Hồng Bàng, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD; địa chỉ trụ sở: Số 41&45 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông D - Cán bộ THN hiện trường Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD (theo Giấy ủy quyền số 24/2023/UQ-OCB ngày 24/10/2023).

Bị đơn: Ông NST, sinh năm 1984 và bà PTH, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 24, tổ E, phường F, quận G, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán: Chậm nhất đến ngày 31/12/2024, ông NST và bà PTH sẽ thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD số tiền nợ tính đến ngày 29/3/2024 là 2.852.752.288 *(hai tỷ, tám trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi tám)* đồng; trong đó:

- Dư nợ khoản vay theo hợp đồng tín dụng là 2.794.969.140 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 2.609.600.000 đồng, nợ lãi là 185.369.140 đồng.

- Dư nợ thẻ tín dụng là 57.783.148 đồng.

Và phải trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/3/2024 theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2.2. Về lộ trình thanh toán: Mỗi tháng ông NST và bà PTH phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD tối thiểu là 2.000.000 *(hai triệu)* đồng vào ngày 25 hàng tháng; kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 25/4/2024. Chậm nhất vào ngày 31/12/2024 ông NST và bà PTH phải tất toán toàn bộ khoản nợ và lãi phát sinh theo các Hợp đồng.

Trường hợp ông NST và bà PTH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện kê biên phát mại tài sản bảo đảm cho các khoản nợ trên theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD là:

Tài sản 1: Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 05, diện tích 127,65m^2 tại địa chỉ: Tổ H, thị trấn I, huyện I, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 130956, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH00148 do UBND huyện I cấp ngày 16/9/2010; là tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0051-LT/2022/BĐ ngày 27/01/2022, số công chứng 2350/HĐTC/2022, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/01/2022 tại Văn phòng công chứng J.

Tài sản 2: Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 25, diện tích 111,2m^2 tại địa chỉ: Tổ đường 5/3, phường F, quận G, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 415455, số vào sổ cấp GCN: CH00001 do UBND quận G cấp ngày 07/01/2014; là tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TDCN22022911/2022/CLT/HĐTC ngày 11/11/2022, số công chứng 21109 /HĐTC/2022, quyển số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/11/2022 tại Văn phòng công chứng J

2.3. Về án phí: Ông NST và bà PTH tự nguyện nhận nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 44.527.523 (Bốn mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi ba) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 42.944.000 *(bốn mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002526 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Mười